TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HSST
Ngày: 18-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng A Dọ.

Ông Trương Xuân Việt.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST- HS, ngày 22 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vương Văn H; tên gọi khác: không; sinh năm 1985; tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Quê quán: thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKNKTT: phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn D, sinh năm 1943 và bà Trần Thị N, sinh năm 1948; gia đình bị cáo có 06 chị em bị cáo là con thứ năm; bị cáo có vợ là Tạ Thị Đ (đã ly hôn); bị cáo chưa có con chung; tiền sự: không; tiền án: 02, theo bản án số: 39/2009/HSST, ngày 18/3/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt Vương Văn H 03 năm tù về tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia theo khoản 1 Điều 231 và 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 BLHS; tại bản án số 75/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt Vương Văn H 18 tháng tù tính từ ngày 17/7/2016, ngày 17/01/2018, H đã chấp hành xong bản án về địa phương; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/5/2018, chuyển tạm giam ngày 18/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Đèo Văn S; tên gọi khác: không; sinh năm 1985, tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao

động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đèo Văn L (đã chết) và bà Lù Thị T, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ là Cù Thị L1 (đã ly hôn); bị cáo chưa có con chung; bị cáo bị bắt tạm giữ 31/5/2018, chuyển tạm giam ngày 09/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

-Những bị hại:

1. Điện lực Phong Thổ; Địa chỉ: Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Khổng Minh T- Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Văn C, sinh năm 1984- cán bộ Điện lực Phong Thổ (có mặt).

2. Chị Bùi Thị H2, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt);

3. Anh Giàng A P; sinh năm 1987; địa chỉ: bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt);

4. Chị Phàn Mý G, sinh năm 1972; địa chỉ: bản H, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt);

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Những người có quyền lợi liên quan:

1. Hoàng Văn K, sinh năm 1960; địa chỉ: bản P, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Dâu M, sinh năm 1990; địa chỉ: bản M, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1977; địa chỉ: bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt);

4. Chị Bùi Thị Lan V; sinh năm 1991; địa chỉ: bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

+ Những người làm chứng:

1. Anh: Lý A P1, sinh năm 1986; địa chỉ: bản H, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2. Anh Trần Xuân B, sinh năm 1982; địa chỉ: phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2018, Vương Văn H, sinh năm 1985, trú tại phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu gặp và rủ Vàng Văn H1, sinh năm 1984, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu đi thị trấn Phong Thổ để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu sài. Thỏa thuận thống nhất, Vàng Văn H1 điều khiển xe máy của H1 chở H đi. Khi đi đến khu vực nhà máy gạch bỏ hoang ở thôn Vàng Bó, thị trấn Phong Thổ, huyện

Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, H và H1 thấy có một trạm biến áp Khai Phát II của Điện lực Phong Thổ, ở vị trí tính từ mép đường quốc lộ 4D phía bên trái hướng từ thị trấn Phong Thổ đi thành phố Lai Châu đến trạm biến áp là 15m, trạm biến áp được rào xung quanh bằng thép B40, ngay cạnh trạm biến áp có đường mòn tự phát ô tô và xe máy đi được. H quan sát thấy trạm biến áp không hoạt động, xung quanh không có người, hàng rào bị cắt hổng ở phía hướng lên đường quốc lộ 4D, kích thước chỗ bị cắt hổng rộng nhất 65cm cao 35cm. H chui vào trạm biến áp còn H1 đứng ngoài cảnh giới. H vào bên trong thấy có các đoạn dây điện đã cắt một đầu dây còn một đầu được gắn vào trạm biến áp. H dùng tay bẻ được ba đoạn dây điện, loại dây đồng bọc PVC nhiều sợi M95, mỗi đoạn dài khoảng hơn 1m. Sau khi bẻ gãy được dây điện H đưa qua hàng rào cho H1 gọt phần vỏ nhựa bên ngoài, gọt xong cả hai mang ra xe máy đi lên khu vực xã Khổng Lào bán cho một người phụ nữ trung tuổi được 300.000 đồng và cả hai tiêu sài hết. Trị giá của 03 đoạn dây điện này được định giá là *792.000* đồng.

Sau khi cùng H1 đem bán dây điện xong H và H1 cùng nhau đi về nhà H1 ở Thèn Sin, huyện Tam Đường. Khoảng 08 giờ ngày 20/4/2018, H đi bộ từ Thèn Sin, huyện Tam Đường xuống San Thàng, thành phố Lai Châu, khi đi đến bản Chin Chu Chải, xã San Thàng, H thấy có một chiếc xe máy Win màu đen nhãn hiệu ASYW, BKS: 25F1-8982 của anh Giàng A P, sinh năm 1987, trú tại xã T, huyện Tam Đường dựng bên lề đường H đến đạp thử thấy nổ máy nên điều khiển chiếc xe máy đó đi về thành phố Lai Châu. Chiếc xe máy H chiếm đoạt đã định giá là *500.000* đồng. Chiếc xe máy này H làm phương tiện đi lại, H đã chở Đèo Văn S, sinh năm 1985, trú tại bản N, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đi trộm cắp nhiều lần, sau đó khoảng đầu tháng 5 năm 2018, khi H đang dựng xe ở đường thì S lấy đi Mường So chơi, trên đường đi xe bị hỏng S đã bán chiếc xe đó cho chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977, trú tại xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu được 500.000 đồng, số tiền này S đã một mình tiêu sài hết, ngày 15/6/2018 Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe và trả cho anh Giàng A P.

Đến ngày 21/4/2018, H điều khiển xe máy Win trộm cắp được từ thành phố Lai Châu lên Bản Lang chơi và gặp Đèo Văn S cả hai đi chơi cùng nhau, H rủ S đến trạm biến áp ở thị trấn Phong Thổ nơi H đã cùng H1 đến lấy dây điện, S đồng ý. H điều khiển xe máy Win chiếm đoạt được chở S đi đến trạm biến áp. Khi đến trạm biến áp khoảng 03 giờ ngày 22/4/2018, xung quanh trạm biến áp không có người, từ xa cách trạm biến áp khoảng 80m về phía bắc là bãi đá thải của khu vực khai thác cát có cột điện tự lắp cao 7,15m thắp sáng, cách trạm biến áp khoảng 90m còn có một lán trại của bà Nguyễn Thị X trú tại thôn Pa So có một cột điện tự lắp bóng điện bảo vệ được thắp sáng; ở phía đông có một dãy lán lợp Proximăng cách trạm biến áp 140m cũng có một cột điện tự lắp cao 6,5m có bóng điện thắp sáng bảo vệ (các bóng điện trên đều được thắp sáng từ tối, qua đêm cho đến sáng hôm sau). S cầm theo một chiếc kìm và một mỏ lết có sẵn ở xe máy. Qua ánh điện đứng bên ngoài H và S nhìn thấy trạm biến áp, cả hai dựng xe bên ngoài đường mòn rồi chui vào trong trạm biến áp qua lỗ hổng mà trước H đã chui vào lấy trộm dây điện. Khi vào bên trong cả hai vẫn nhìn thấy được các bộ phận của trạm biến áp, S mở cửa tủ trạm biến áp và dùng mỏ lết tháo các đầu ốc nối lấy được 03 thanh đồng, còn H dùng tay tháo trên máy biến áp

được 04 cục đồng hình tròn (loại thẻ ty hạ sứ của máy biến áp). Sau đó cả hai vận chuyển ra xe máy và đi lên thành phố Lai Châu bán cho một người thu mua sắt vụn ở khu vực phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu được số tiền là 600.000 đồng. Số tiền này cả hai tiêu sài cá nhân hết. Còn chiếc kìm và mỏ lết cả hai đem buộc vào xe máy. Trị giá của các thanh đồng và cục đồng này được định giá là *3.592.500* đồng.

Sau khi trộm những thanh đồng đem bán có tiền, H và S tiêu sài hết nên lại rủ nhau đến trạm biến áp hôm trước để xem có gì tiếp tục lấy trộm, thống nhất được, H chở S trên chiếc xe máy Win đi từ Bản Lang đến trạm biến áp, đến nơi khoảng 03 giờ, ngày 24/4/2018; cũng như lần trước, sau khi quan sát thấy không có người trông coi, không có ai qua lại, qua ánh điện của các bóng điện bảo vệ vẫn được thắp sắng, S cầm kìm và mỏ lết chui qua lỗ thủng của hàng rào vào trước H chui vào sau. Khi vào S mở cửa tủ trạm biếp áp dùng tay tháo được một Aptomat đưa cho H chuyển ra ngoài để cạnh xe máy. S tiếp tục tháo chiếc Aptomat thứ hai nhưng không tháo được, thấy vậy H vào giúp, cả hai dùng tay bẻ đầu dây điện nối vào Aptomat rồi vặn các con ốc, cả hai tháo được chiếc Aptomat thứ hai và tháo tiếp được chiếc Aptomat thứ ba. Sau đó mỗi người vận chuyển một chiếc ra xe máy cho vào bao tải cùng với chiếc kìm và mỏ lết rồi đi lên thành phố Lai Châu bán cho một người thu mua sắt vụn ở khu vực phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu mà trước đó đã bán các thanh đồng được số tiền là 1.000.000 đồng. Số tiền này cả hai cùng nhau tiêu sài hết, còn chiếc kìm và mỏ lết S và H không để ý và không biết thất lạc ở đâu. Trị giá còn lại của ba chiếc Aptomat được định giá là *45.674.606* đồng.

Đến khoảng 10 giờ ngày 05/5/2018, Vương Văn H cùng Trần Xuân B, sinh năm 1982, trú tại phường T, thành phố Lai Châu đi bộ từ chợ Mường So ra ngã ba Mường So. Khi đến bãi rác gần ngã ba Mường So, quan sát thấy có hai chiếc xe máy dựng trong bãi rác không có ai trông coi. H và B thống nhất trộm một chiếc, H trực tiếp vào trong lấy xe còn B ở người canh giới. H vào bên trong đến gần chiếc xe Wave màu đen trắng đã khóa cổ không lấy được, H đi đến chiếc xe Wave màu đỏ đen nhãn hiệu DETCH, THAILAND MAL, không khóa cổ của chị Phàn Mý G, sinh năm 1972, trú tại bản H, xã L, huyện Phong Thổ dựng ở đó đi làm, H dắt chiếc xe ra chỗ B đứng rồi dùng tay rút dây điện ra đấu để xe nổ máy, xe nổ được H điều khiển xe chở B đi lên thành phố Lai Châu. Trên đường đi xe hết xăng H dắt xe còn S đẩy phía sau, khi đi đến bản H, xã Lản Nhì Thàng cả hai vào nhà người quen xin tiền mua xăng nhưng không được. Quá trình đẩy dắt xe cả hai còn gặp anh Lý A P1, cháu của chị G trên đường đi tìm xe cho chị G do chị G báo mất xe. Anh P1 có nhìn thấy nhưng không phát hiện ra xe của chị G đến khi quay về nhà thì nhận được điện thoại của chị mà S và H vào xin tiền mua xăng bảo vừa gặp hai đối tượng một người tên là S ở thành phố Lai Châu, chị đó nghi trước đây đã trộm gà của gia đình và nghi chính là người lấy xe của chị G nên anh P1 cùng người nhà đuổi theo nhưng không gặp được. Còn H và S đi đến cây xăng Nậm Lỏng thì hỏi vay được tiền mua xăng và đi về thành phố Lai Châu. Mục đích H lấy xe để dùng làm phương tiện đi lại. Trị giá còn lại của chiếc xe máy được định giá là *500.000* đồng.

Sáng ngày 06/5/2018, H điều khiển xe máy trộm cắp được của chị G cùng B đi từ thành phố Lai Châu lên Bản Lang chơi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H và B chở

nhau cùng xuống thị trấn Phong Thổ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực thôn Vàng Bó, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, H và B thấy nhà của chị Bùi Thị H2, sinh năm 1972, trú tại thôn Vàng Bó, thị trấn Phong Thổ không có ai ở nhà. Cả hai dựng xe ở lề đường, đi ra phía sau nhà ở bên ngoài, H vào trong nhà còn B đứng ngoài canh giới. H vào trong không có ai và đi ra nơi nuôi vịt bắt được 22 con vịt cho vào bao tải rồi cùng B đem bán cho chị Bùi Thị Lan V, sinh năm 1991, ở bản Chi Bú, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu được số tiền là 220.000 đồng, số tiền này cả hai cùng nhau tiêu sài hết. Trị giá thành tiền 22 con vịt được định giá là *440.000* đồng.

Sau khi bán số vịt trên có tiền H và B lên Bản Lang chơi, đến khoảng 17 giờ cùng ngày tại khu vực bản Hợp 1, xã Bản Lang khi phát hiện thấy lực lượng Công an H bỏ lại xe máy rồi bỏ trốn, chiếc xe máy đã bị thu giữ. Ngày 09 tháng 5 năm 2018 H về nhà thì bị Công an thành phố Lai Châu mời lên làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó H được bàn giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ để điều tra làm rõ.

Đối với Đèo Văn S sau khi cùng H tháo linh kiện ở trạm biến áp Khai Phát II của Điện lực Phong Thổ thì vào khoảng sáng ngày 04/5/2018, S cùng Vàng Văn H1, sinh năm 1984, trú tại xã T, huyện Tam Đường và Lù Văn E, sinh năm 1987, trú tại bản L, xã T, huyện Tam Đường chơi ở Bản Lang và bàn nhau cùng đi trộm cắp tài sản. E điều khiển xe máy của E chở H1 và S đi theo quốc lộ 100 về hướng Nậm Cáy, khi đi qua trung tâm xã Hoang Thèn khoảng 03km, nhìn thấy bên tay trái có nhiều chuối nên cả ba rủ nhau trộm chuối. E ngồi ngoài xe còn S và H1 vào vườn chuối. S chặt 04 buồng chuối và cùng H1 mang ra xe, sau đó S một mình điều khiển xe chở 04 buồng chuối đi Nậm Cáy bán. Khi đi được 5 đến 6 km S gặp người thu mua chuối dọc đường nên đã bán 04 buồng cân nặng 30kg được 113 NDT đổi được tiền việt và cả ba cùng nhau tiêu sài hết. Trị giá 04 buồng chuối thành tiền là *365.640* đồng.

Sau khi biết Vương Văn H bị bắt giữ, Đèo Văn S bỏ trốn đến ngày 31/5/2018 S đến Công an huyện Phong Thổ để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn.

Tổng trị giá các loại tài sản mà H chiếm được là *51.499.104* đồng trong đó số linh kiện của trạm biến áp mà H chiếm đoạt 03 lần trị giá thành tiền là 50.059.104 đồng; Đối với S cùng H trộm cắp số linh kiện tại trạm biến áp hai lần nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng H về trị giá số linh kiện đó là 49.267.104 đồng và trị giá 04 buồng chuối mà S cùng H1, E chiếm đoạt là 365.640 đồng. Tổng trị giá tài sản mà S phải chịu trách nhiệm là *49.632.744* đồng.

Ngoài các lần chiếm đoạt được tài sản trên, Vương Văn H còn khai nhận khoảng 09 giờ ngày 19/4/2018, H một mình đi bộ từ chợ Mường So ra ngã ba Mường So, huyện Phong Thổ. Khi đi đến bãi rác gần ngã ba Mường So, H quan sát thấy có một chiếc xe máy Wave màu xanh, nhãn hiệu WORLD, BKS: 34K1-2949 của anh Hoàng Văn K, sinh năm 1960, trú tại bản P, xã Mường So dựng bên lề đường, thấy không có người trông coi H đi đến chiếc xe rút dây điện đấu lại rồi đạp nổ xe rồi điều khiển xe về thành phố Lai Châu đem bán được 400.000 đồng và H tiêu sài hết. Chiếc xe này không thu hồi được, người bị hại không cung cấp được đầy đủ thông tin cần

thiết do vậy không có căn cứ xác định giá trị thành tiền của chiếc xe. Do vậy H không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe của anh K nhưng phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Văn K.

Những bị hại là cá nhân, những người có quyền lợi liên quan vắng mặt và đã có lời trình bày về số tài sản bị mất đều phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Từ nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 32/ CT-VKS, ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vương Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đèo Văn S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kết thúc việc xét hỏi, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vương Văn H 02 năm 06 tháng đến 03 năm; Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm s khoảng 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đèo Văn S 12 tháng đến 18 tháng tù; Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị về dân sự buộc bị cáo phải liên đới bồi thường tổng số tiền cho Điện lực Phong Thổ; không đặt vấn đề giải quyết bồi thường thiệt hại đối với những bị hại và những người có quyền lợi liên quan do họ có đơn không yêu cầu bồi thường, trả lại chiếc xe máy đang thu giữ cho chị G, quyền kháng cáo, án phí theo luật.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới, các bị cáo nhất trí với luận tội, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị hại Điện lực Phong Thổ trình bày trạm biến áp Khai Phát II ở thôn Vàng Bó, thị trấn Phong Thổ, tỉnh Lai Châu được xây dựng do tài sản của Điện lực Phong Thổ, trạm biến áp đi vào hoạt động từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 ngừng hoạt động; trạm không có người trông coi nhưng hàng tháng có người đi kiểm tra; số tài sản của trạm được phát hiện bị mất khi đi kiểm tra là ngày 14/5/2018 nên đã báo cơ quan Công an huyện Phong Thổ điều tra làm rõ. Tổng trị giá tài sản bị mất như hai bị cáo trình bày đúng nay các bị cáo đã bán lấy tiền chi tiêu hết, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ trị giá thành tiền như biên bản định giá tài sản và Điện lực Phong Thổ không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh tụng, được nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những bị hại, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Kiểm sát viên, bị cáo và Điện lực Phong Thổ đề nghị xét xử vắng mặt người này. Xét thấy, những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xử vắng mặt, những người làm chứng được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Do vậy, việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản xác minh, bản ảnh, biên bản thực nghiệm điều tra tại hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của nguyên đơn dân sự, lời khai của những người bị hại, những người làm chứng. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/4/2018 đến ngày 06/5/2018, Vương Văn H, sinh năm 1985, trú tại phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã có hai tiền án chưa được xóa án tích, thường xuyên lang thang đến các xã trong huyện Phong Thổ và xã Thèn Sin, huyện Tam Đường để lợi dụng sơ hở trong việc người dân để xe máy ven đường không khóa cổ, không có người trông coi, quản lý tài sản, cùng đêm tối không có người qua lại bị cáo H và bị cáo Đèo Văn S, sinh năm 1985, trú tại xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã nhiều lần chiếm đoạt được tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu sài hết cho bản thân; cụ thể bị cáo H và bị cáo S cùng nhau hai lần tháo những linh kiện trong trạm biến áp Khai Phát II của Điện lực huyện Phong Thổ với tổng trị giá thành tiền là *49.267.104* đồng; Bị cáo H cùng Vàng Văn H1 một lần tháo cắt dây đồng trong trạm biến áp Khai phát II của Điện lực Phong Thổ với trị giá thành tiền là *792.000* đồng. Tổng trị giá tài sản thành tiền mà Nguyên đơn dân sự- Điện lực Phong Thổ bị thiệt hại là *50.059.104* đồng.

Ngoài hai lần trộm cắp trên bị cáo H còn ba lần thực hiện hành vi trộm cắp xe máy: một chiếc xe Wave màu đỏ- đen nhãn hiệu DETCH,THAILAND MAL của chị Phàn Mý G; sinh năm 1972, trú tại bản H, xã L trị giá là 500.000 đồng; trộm cắp một chiếc xe Win màu đen nhãn hiệu ASYW, BKS: 25F1-8982 của anh Giàng A P,

sinh năm 1987, trú tại xã T, huyện Tam Đường trị giá thành tiền là 500.000 đồng; trộm cắp một chiếc xe máy của ông Vàng Văn K, sinh năm 1960, trú tại xã M, huyện Phong Thổ không xác định được trị giá thành tiền và trộm cắp 22 con vịt của chị Bùi Thị H2, sinh năm 1972, trú tại thị trấn P, huyện Phong Thổ thành tiền là 440.000 đồng;. Đối với Đèo Văn S còn thực hiện một lần trộm cắp 04 buồng chuối của anh Phàn Dâu M, sinh năm 1990, trú tại bản M, xã H, huyện Phong Thổ, trị giá tài sản thành tiền là 365.640 đồng.

Tổng số lần bị cáo Vương Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp là 06 lần với tổng trị giá tài sản mà H phải chịu trách nhiệm thành tiền là 51.499.104 đồng; bị cáo Đèo Văn S 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng số tiền S phải chịu trách nhiệm là 49.632.744 đồng.

Hành vi lợi dùng sơ hở để lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo chính là hành vi trộm cắp tài sản đã hoàn thành. Hành vi đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Nhưng đối với bị cáo Vương Văn H số tài sản bị cáo chiếm đoạt *51.499.104* đồng; nhân thân bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản với tình tiết *"tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội với lỗi cố ý"* đây là tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* và *"tái phạm nguy hiểm"* đủ yếu tố định khung tăng nặng theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo Đèo Văn S không có tình tiết định khung tăng nặng nào nên bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật; cụ thể Điều luật quy định:

"Khoản 1: Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....

Khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

c/ Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

g/ Tái phạm nguy hiểm".

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Vương Văn H thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, có lần chưa đủ định tội, có lần đã đủ định tội nhưng tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đủ định khung tăng nặng khoản 2 do vậy bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Đèo Văn S sau khi phạm tội bỏ trốn sau đó ra đầu thú là tình tiết xem xét thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo S phạm tội hai lần

với mỗi lần hành vi đủ yếu tố cấu thành tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra gần như thường xuyên, liên tục, có tính chất chuyên nghiệp; nhất là bị cáo H từng có hai tiền án cũng về tội trộm cắp, đi tập trung cải tạo về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học mà để có tiền bị cáo liên tục thực hiện hành vi trộm cắp (khoảng hai ngày bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp), chứng tỏ ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của bị cáo. Các bị cáo đều là những đối tượng thường xuyên lang thang, sử dụng ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây dư luận, bức xúc trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn (theo biên bản xác nhận của chính quyền địa phương và đơn của gia đình các bị cáo). Vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự buộc các bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian với mức hình phạt cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trong vụ án này có sự đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc, cùng thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo đồng phạm về hành vi trộm cắp nhưng do hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ định lượng, khung khoản hình phạt khác nhau. Do vậy mức án đối với mỗi bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhưng cũng cần xem xét sự đồng phạm để phân chia trách nhiệm phải bồi thường của hai bị cáo là bằng nhau theo Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[5]Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vương Văn H và Đèo Văn S phải liên đới bồi thường toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt của Điện lực Phong Thổ với số tiền hai lần các bị cáo cùng nhau chiếm đoạt được chia ngang bằng nhau, vậy mỗi bị cáo phải chịu kỷ phần bằng nhau là số tiền 24.633.552 đồng (49.267.104 đồng : 2 người); Bị cáo Vương Văn H cùng đối tượng H1 trộm dây đồng của Điện lực Phong Thổ với trị giá thành tiền là 792.000 đồng, số tiền này bị cáo H có trách nhiệm bồi thường toàn bộ và sau này khởi kiện chia kỷ phần với Vàng Văn H1 nếu có đơn yêu cầu. Tổng số tiền bị cáo H phải bồi thường cho Điện lực Phong Thổ với số tiền là **25.425.552** đồng.

Đối với số tài sản H chiếm đoạt như xe máy của anh P1, chị G, chị H2, cơ quan điều tra đã thu giữ được và trả cho chị H2, anh P là phù hợp, có căn cứ, chị G vắng mặt có đơn trình bày xin lại tài sản vậy cần chấp nhận trả lại tài sản cho chị G. Xét, những người bị hại này đều vắng mặt có đơn trình bày không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mua vịt và xe máy của bị cáo H, bị cáo S nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường vậy Hội đồng xét xử không xem xét; còn hai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án ông K và anh M bị mất tài sản không xác định được giá trị tài sản cũng như trị giá tài sản định tội để chịu trách nhiệm hình sự, nên họ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vậy buộc bị cáo phải có trách

nhiệm bồi thường dân sự, nhưng hai người này cũng có đơn không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]Về xử lý vật chứng: một chiếc xe máy có chữ DETCH,THAILAND MAL; màu đỏ - đen cho chị Phàn Mý G, sinh năm 1972, địa chỉ bản H, xã L, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

(*Chiếc xe máy này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và có đặc điểm như biên bản giao nhận tang tài vật ngày 22/8/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các vấn trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, án phí là phù hợp nên cần chấp nhận. Tuy nhiên Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo là thấp so với tính chất, mức độ thiệt hại và hậu quả ảnh hưởng do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đối với Xã hội là chưa tương xứng vì đối chiếu số lượng tài sản các bị cáo chiếm đoạt như ở bị cáo S đã gần đạt định khung ở khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, còn bị cáo H đã bị định khung tăng nặng ở khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với hai tình tiết định khung mà tại khoản 1 mức hình phạt cao nhất là 03 năm ở khoản 2 mức hình phạt cao nhất là 07 năm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[8]Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng miễn án phí Dân sự sơ thẩm vì hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có khả năng thi hành án; Quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật.

[9] Trong vụ án này còn có các đối tượng cùng tham gia trộm cắp với các bị cáo như Trần Xuân B 02 lần cùng bị cáo H trộm cắp nhưng tổng tài sản 02 lần không đủ cấu thành tội. Hành vi trộm cắp của B đã bị xử lý hành chính là có căn cứ, phù hợp.

Đối với Lù Văn E và Vàng Văn H1 đã tham gia trộm cắp cùng với H và S, hiện nay E và H1 đã bị cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu khởi tố và điều tra về tội trộm cắp tài sản trong vụ án hình sự khác, các tài liệu liên quan đã chuyển cho cơ quan điều tra Công an tỉnh xem xét xử lý E và H1 nên không xử lý trong vụ án này là có căn cứ phù hợp.

Đối với người thu mua xe máy, dây điện, số Aptomat và các thanh đồng do các bị cáo H và S bán ở thành phố Lai Châu nhưng các bị cáo không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý người này là phù hợp.

Đối với hai người liên quan trong vụ án chị H2, chị V không biết là tài sản do phạm tội mà có nên đã mua và đã tự giác giao nộp số tài sản đó nên hành vi tiêu thụ đó chưa đủ xem xét xử lý hình sự mà chỉ là người có quyền lợi liên quan trong vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Vương Văn H**, bị cáo **Đèo Văn S** phạm tội " *Trộm cắp tài sản*".

2/ Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vương Văn H **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù.Thời hạn tù của bị cáo Vương Văn H tính từ ngày bị bắt, ngày 09/5/2018.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đèo Văn S **02** (Hai) năm tù.Thời hạn tù của bị cáo Đèo Văn S tính từ ngày bị bắt ngày 31/5/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho- Điện lực Phong Thổ, địa chỉ thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo kỷ phần như sau:

+ Bị cáo Vương Văn H phải bồi thường số tiền là **25.425.552đ** (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi hai đồng*).

+ Bị cáo Đèo Văn S phải bồi thường số tiền là **24.633.552đ** (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn năm trăm năm mươi hai đồng)*.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chiếc xe máy có chữ DETCH,THAILAND MAL; màu đỏ - đen cho chị Phàn Mý G, sinh năm 1972, địa chỉ bản H, xã L, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

(*Chiếc xe máy này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và có đặc điểm như biên bản giao nhận tang tài vật ngày 22/8/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc các bị cáo Vương Văn H, Đèo Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người bị hại và những người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ cư trú.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQCSĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Những người bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà